TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 1026/2019/DS-PT Ngày 07 - 11 - 2019 V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Thạch

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Tuyết Loan;

Ông Trương Việt Hồng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Bích Lương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04/11/2019 và 07/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 352/TLPT-DS ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 249/2019/DS-ST ngày 12/6/2019 của Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4425/2019/QĐPT-DS ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Đình T, sinh năm 1966; cư trú tại số A, đường A1, phường A2, quận A3, Thành phố Hồ Chí Minh *(Có mặt).*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Đoàn Thanh T, Luật sư – Công ty Luật TNHH SGHG *(Có mặt).*

- *Bị đơn:*

1. Ông Huỳnh Hữu Anh H, sinh năm 1981; thường trú tại số B đường B1, Phường B2, quận B3, Thành phố B4; tạm trú tại số C đường C1, phường C2, thành phố C3, tỉnh C4*(Có mặt).*

2. Bà Trịnh Ngân H, sinh năm 1984; cư trú tại số D đường D1, phường D2, quận D3,Thành phố Hồ Chí Minh *(Có mặt).*

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông H, bà H: Ông Mai Duy L, sinh năm 1966; địa chỉ thường trú tại số E đường E1, Phường E2, Quận E3, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc tại số F đường F1, Phường F2, Quận F3, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền công chứng số 00022371 và 00022372, ngày 18/7/2018 tại Văn phòng Công chứng Đ) *(Vắng mặt).*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Trịnh Ngân H: Bà Nguyễn Thị D, Luật sư – Công ty luật TNHH Â*(Có mặt).*

- *Người làm chứng:* Ông Võ Công Q, sinh năm 1980, cư trú tại số G đường G1, Phường G2, Quận G3, Thành phố Hồ Chí Minh *(Vắng mặt).*

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Trịnh Ngân H và ông Huỳnh Hữu Anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Đình T trình bày:

Vào ngày 16/01/2017, ông Huỳnh Hữu Anh H và vợ là bà Trịnh Ngân H có mượn của ông Trần Đình T số tiền 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng), có lập giấy mượn tiền do ông H, bà H ký mượn và cam kết thời hạn trả nợ đến ngày 28/02/2017. Đến nay, ông H, bà H vẫn chưa trả số nợ trên nên ông Trọng khởi kiện yêu cầu ông H, bà H trả ngay số tiền 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng) cho ông H, không yêu cầu trả lãi. Số tiền cho ông H, bà H mượn là tài sản riêng của cá nhân ông T.

Bị đơn ông Huỳnh Hữu Anh H trình bày:

Ông H thừa nhận giấy mượn tiền lập ngày 16/01/2017 là do ông H viết và ký tên. Tuy nhiên tờ giấy nợ này là ông H viết mượn tiền của ông Huỳnh Hữu T chứ không phải mượn tiền của ông Trần Đình T. Việc mượn tiền của ông Huỳnh Hữu T, ông H đã trả xong cả vốn và lãi trước ngày 28/02/2017. Sau khi trả nợ xong, ông H đã làm thất lạc tờ giấy mượn tiền này tại nhà của ông Trần Đình T; ông Trần Đình T là chủ nhà nơi ông H thi công xây dựng công trình. Về quan hệ, giữa ông H và bà Trịnh Ngân H trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định số 1139/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy mượn tiền ghi ngày 16/01/2017 do ông H giả chữ ký của bà H để mượn tiền và toàn bộ số tiền trên ông H sử dụng cho cá nhân ông H, không liên quan đến bà H. Do ông H không mượn nợ ông Trần Đình T nên không đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn bà Trịnh Ngân H có người đại diện là ông Mai Duy L trình bày:

Bà H không quen biết ông Trần Đình T. Giấy mượn tiền ghi ngày 16/01/2017 bà H không biết và không thừa nhận chữ ký của bà H trên giấy mượn tiền nói trên. Tại thời điểm đó giữa vợ chồng bà H và ông H đã phát sinh mâu

thuẫn nên các việc giao dịch bên ngoài của ông H bà H đều không biết và không liên quan. Bà Hkhông đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn.

Người làm chứng ông Võ Công Q trình bày:

Vào ngày 16/01/2017 ông Q có nhìn thấy một nhóm người đến quán cà phê NewTown Coffee số 226 Phạm Văn Đồng; Phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Q làm chủ. Trong đó có ông Trần Đình T và ông Huỳnh Hữu Anh H là khách quen và cũng là bạn của ông Quang. Hôm đó ông T có mượn của ông Q một tờ giấy và cây viết, ông Q có nhìn thấy ông H viết vào tờ giấy, nội dung ông Q không biết nhưng có thấy ông T lấy một cọc tiền không biết cụ thể là bao nhiêu đưa cho ông H và một người phụ nữ được biết là vợ của ông H - bà Trịnh Ngân H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 249/2019/DS-ST ngày 12/6/2019 của Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - ông Trần Đình T đối với bị đơn ông Huỳnh Hữu Anh H và bà Trịnh Ngân H:

Buộc ông Huỳnh Hữu Anh H và bà Trịnh Ngân H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Đình T số tiền là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng), ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Cùng ngày 12/6/2019, bị đơn bà Trịnh Ngân H cùng người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Hữu Anh H có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị đơn bà Trịnh Ngân H trình bày nội dung kháng cáo: giấy mượn tiền ngày 16/01/2017 là do ông H viết mượn nợ ông Huỳnh Hữu T, ông Huỳnh Hữu T đã chết nhưng Tòa sơ thẩm không đưa bà Đặng Thị N, vợ ông Huỳnh Hữu T vào tham gia tố tụng là vi phạm tố tụng. Bà Hđề nghị hủy án sơ thẩm, cho giám định lại chữ ký và chữ viết của bà Htrong giấy mượn tiền ngày 16/01/2017.

- Bị đơn ông Huỳnh Hữu Anh H trình bày: ông H không mượn tiền của nguyên đơn Trần Đình T. Sự thật là ông H có nhiều lần mượn nợ của ông Huỳnh Hữu T là chú họ của ông H sinh sống ở Huế; Giấy mượn tiền ngày 16/01/2017 là do ông H viết và ký xác nhận nợ cho ông Huỳnh Hữu T, ông Huỳnh Hữu T hiện nay đã chết và khoản tiền nợ trên ông H đã trả xong cho ông Huỳnh Hữu T trước ngày 28/02/2017 (ngày ông Huỳnh Hữu T chết). Giấy mượn tiền ngày 16/01/2017 ông đã nhận lại sau khi trả xong nợ và làm thất lạc tại công trình xây dựng nhà của ông Trần Đình T. Ông H đề nghị sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Trịnh Ngân H tranh luận:

Về tố tụng, cấp sơ thẩm không đưa bà Đặng Thị N vợ của ông Huỳnh Hữu T tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vi phạm, chưa đối chất giữa người làm chứng Võ Công Q với những người tham gia tố tụng khác. Về nội dung vào thời điểm viết giấy mượn tiền ngày 16/01/2017, vợ chồng ông H, bà H đã có mâu thuẫn tình cảm và bà H đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án quận Gò Vấp, do vậy việc bà H cùng ký tên với ông H trong giấy mượn tiền là không hợp lý. Về chữ ký, bà Hcho rằng chữ ký của bà H rất dễ ký, nên lời khai của ông H cho rằng ông H đã ký giả chữ ký của bà H là có căn cứ. Bà H khẳng định không ký tên trong giấy mượn tiền ngày 16/01/2017 và đề nghị cho giám định lại chữ ký của bà H.

Cũng trong thời gian này, giữa ông T và ông H có ký kết và thực hiện hợp đồng thi công xây dựng nhà ở của ông T, nếu ông H nợ tiền ông T quá hạn không trả tại sao ông T không có động thái gì mà vẫn tiếp tục thanh toán cho việc thi công.

Do sơ thẩm vi phạm tố tụng, luật sư đề nghị hủy án sơ thẩm, thu thập chứng cứ bổ sung để xét xử lại.

Nguyên đơn ông Trần Đình T và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tranh luận: nguyên đơn khởi kiện và đã xuất nạp đầy đủ chứng cứ chứng minh tại Tòa, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử tuyên bố nghỉ để nghị án Thẩm phán chủ tọa, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu giám định lại chữ ký của bà Hdo không thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 102 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn phải trả số tiền 450.000.000 đồng cho nguyên đơn là có căn cứ, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị đơn Trịnh Ngân H và Huỳnh Hữu Anh H. Tuy nhiên, đối với việc nguyên đơn rút yêu cầu về tiền lãi so với khởi kiện ban đầu, án sơ thẩm không đình chỉ xét xử nội dung yêu cầu trên là có thiếu sót. Đề nghị sửa án sơ thẩm, bổ sung phần quyết định nói trên vào bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Hữu Anh H và bà Trịnh Ngân H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Căn cứ giấy mượn tiền ngày 16/01/2017 do nguyên đơn ông Trần Đình T xuất trình đã được kết luận giám định chữ ký của bà Trịnh Ngân H và sự xác nhận chữ ký của ông Huỳnh Hữu Anh H trong giấy mượn tiền, Bản án dân sự sơ thẩm số 249/2019/DS-ST ngày 12/6/2019 của Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đình T buộc ông Huỳnh Hữu Anh H và bà Trịnh Ngân H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Đình T số tiền là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng).

[2] Về tố tụng, bị đơn bà Trịnh Ngân H và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hyêu cầu hủy bản án sơ thẩm do không đưa bà Đặng Thị N (vợ ông Huỳnh Hữu T) tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: lời khai của ông Huỳnh Hữu Anh H cho rằng giấy mượn tiền ngày 16/01/2017 là do ông H viết mượn tiền của ông Huỳnh Hữu T nhưng ông H không đưa ra được chứng cứ xác thực. Mặt khác, nếu lời trình bày ông H là đúng thì ông H đã trả xong nợ cho ông Huỳnh Hữu T, nay ông Huỳnh Hữu T đã chết thì vợ ông Huỳnh Hữu T là bà Đặng Thị N cũng không có tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án bởi lẽ giữa các bên không còn tồn tại mối quan hệ dân sự liên quan đến số tiền 450.000.000 đồng đang được giải quyết trong vụ án này. Do vậy, việc bị đơn bà Hyêu cầu hủy án do sơ thẩm vi phạm tố tụng là không có căn cứ, không được chấp nhận.

[3] Về việc ông Huỳnh Hữu Anh H cho rằng trong giấy mượn tiền ngày 16/01/2017 chỉ ghi ông H mượn nợ của "anh Trọng" và theo ông H anh Trọng này tên là Huỳnh Hữu T (đã chết vào ngày 18/02/2017) chứ không phải là nguyên đơn Trần Đình T. Việc ông Trần Đình T có được tờ giấy mượn tiền này là do ông H đánh rơi trong lúc đang thi công xây dựng tại nhà ông Trần Đình T. Xét thấy đây chỉ là lời trình bày của ông H, trong lúc đó ông H không có chứng cứ nào để chứng minh việc ông viết giấy mượn tiền trên cho ông Huỳnh Hữu T và cũng không chứng minh được sự việc làm mất giấy mượn tiền nói trên sau khi đã trả xong nợ cho ông Huỳnh Hữu T. Tờ giấy mượn nợ ngày 16/01/2017 do nguyên đơn ông Trần Đình T nắm giữ và xuất trình hợp lệ tại Tòa án đã được xác định đúng là chữ ký của ông H, bà H. Mặc dù giấy mượn tiền chỉ ghi tên ông T nhưng người cho mượn tiền nắm giữ tờ giấy nợ là hợp lẽ và người đó chính là nguyên đơn Trần Đình T.

Xét giấy mượn tiền ngày 16/01/2017 có ghi nội dung: *"...Tôi tên Huỳnh Hữu Anh H có mượn của anh Trọng số tiền 450.000.000 đồng..."*. Ông H cho rằng ông T được ghi trong giấy mượn tiền nói trên là ông Huỳnh Hữu T chứ không phải ông Trần Đình T. Xét lời trình bày trên của ông H là có mâu thuẫn và không đáng tin cậy bởi lẽ theo ông H trình bày thì giữa ông H và ông Huỳnh Hữu T có mối

quan hệ chú cháu họ và xét về tuổi tác (ông T sinh năm 1959, ông H sinh năm 1981), nếu như lời trình bày của ông H là đúng thì trong giấy mượn tiền phải ghi là *"chú Trọng"* chứ không phải là *"anh Trọng"*. Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của ông H phủ nhận chứng cứ do nguyên đơn đưa ra là không hợp lý, không được chấp nhận.

[4] Việc bà Trịnh Ngân H phủ nhận không biết ông Trần Đình T, không có quan hệ mượn nợ của ông Trần Đình T và chữ ký trong giấy mượn tiền ngày 16/01/2017 không phải chữ ký của bà H. Về vấn đề này, căn cứ vào Kết luận giám định số 3429/C09B ngày 16/10/2018 của Phân Viện Khoa học Hình sự - Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận chữ ký trong giấy mượn tiền ngày 16/01/2017 chính là chữ ký của bà Trịnh Ngân H trong các bản mẫu so sánh, giám định.

Đối với yêu cầu giám định lại chữ ký và chữ viết trong giấy mượn tiền ngày 16/01/2017 của bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy tại cấp sơ thẩm phía bị đơn đã được Tòa án thông báo về kết quả giám định trên và xác định không có ý kiến hoặc yêu cầu giám định lại, mặt khác việc giám định lại phải tuân theo quy định tại khoản 5 Điều 102 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: "…việc giám định lại chỉ được thực hiện trong trường hợp có căn cứ cho rằng kết luận giám định lần đầu không chính xác, có vi phạm pháp luật…"; trong trường hợp này bà H không đưa ra được căn cứ nên yêu cầu giám định lại của bà Hkhông được chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy đối với giấy mượn tiền ngày 16/01/2017, do ông Huỳnh Hữu Anh H và bà Trịnh Ngân H cùng ký nhận mượn của ông T số tiền 450.000.000 đồng chưa hoàn trả, nguyên đơn ông Trần Đình T khởi kiện đòi số tiền 450.000.000 đồng và đã được án sơ thẩm chấp nhận buộc ông Huỳnh Hữu Anh H và bà Trịnh Ngân H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Đình T số tiền là 450.000.000 đồng là có căn cứ.

[5] Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị đơn Huỳnh Hữu Anh H, Trịnh Ngân H. Tuy nhiên theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và Tòa án quận Gò Vấp thụ lý có hai nội dung: đòi khoản nợ gốc và khoản tiền lãi tính trên nợ gốc. Sau đó nguyên đơn đã rút lại yêu cầu về tiền lãi nhưng bản án sơ thẩm không đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là chưa đầy đủ, do vậy nên sửa án sơ thẩm, bổ sung thêm nội dung này trong bản án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

Do sửa án sơ thẩm những người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 244; khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trịnh Ngân H và ông Huỳnh Hữu Anh H; sửa bản án dân sự sơ thẩm số 249/2019/DS-ST ngày 12/6/2019 của Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;

Xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Đình T về việc đòi các bị đơn Huỳnh Hữu Anh H, Trịnh Ngân H trả cho nguyên đơn khoản tiền lãi tính trên số nợ gốc 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Trần Đình T đối với bị đơn ông Huỳnh Hữu Anh H và bà Trịnh Ngân H:

Buộc ông Huỳnh Hữu Anh H và bà Trịnh Ngân H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Đình T số tiền là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng), ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nghĩa vụ trả tiền theo quy định thì hành tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí:

- Bị đơn ông Huỳnh Hữu Anh H và bà Trịnh Ngân H liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.000.000 (*hai mươi hai triệu)* đồng.

- Hoàn tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn ông Trần Đình T số tiền 11.960.000 đồng *(mười một triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng)* theo Biên lai thu số AA/2017/0029222 ngày 16/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn lại cho bà Trịnh Ngân H và ông Huỳnh Hữu Anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/ 0000923 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- TAND quận Gò Vấp;
- VKSND Tp.HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM;
- Cục THADS Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (20).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Ngọc Thạch